TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/HS-ST
Ngày: 12/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Hiền
2. Bà Hoàng Thị Vân

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2023/TLST-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Kha); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sơn, sửa xe; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Có vợ là bà Lương Kim N và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/01/2017, bị Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T ra Quyết định số 21/QĐ-UBND về đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội T để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 16/01/2017, Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T ra Quyết định số 05/QĐ-UBND hủy Quyết định số 21/QĐ-UBND với lý do có nơi cư trú ổn định.

+ Ngày 06/02/2023, bị Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 101/QĐ-UBND về việc đưa người vào cơ sở xã hội N để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 10/4/2023, Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 497/QĐ-UBND hủy Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 với lý do đang bị khởi tố.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2023.

Bị hại: Ông Đoàn Quang I, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đoàn Quang I và chị Lương Kim N có mối quan hệ quen biết nhau nên thường liên lạc, nhắn tin. Nguyễn Ngọc T nghi ngờ anh Đoàn Quang I và chị Lương Kim N có mối quan hệ tình cảm nên ghen tuông. Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/02/2022, N đi làm về tại địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C thì T nói N liên lạc hẹn anh I ra quán "Đ" tại địa chỉ B, Ấp H, xã B, huyện C để nói chuyện. N đồng ý rồi liên lạc với anh I. T không cho N biết mục đích T hẹn anh I ra để đánh anh I. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm theo 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm rồi điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) chạy ra điểm hẹn gặp anh I. Trên đường đi, T gặp bạn là L (không rõ lai lịch). T rủ L đi theo chơi thì L đồng ý. T không cho L biết việc đi đánh anh I. Sau đó, T chở L đi đến quán "Đ" thì dừng xe lại, L đứng ngoài canh xe. T cầm con dao tự chế trên tay phải đi lại bàn anh I ngồi rồi dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào mũi anh I gây thương tích. Anh I cầm ghế lên đỡ nhưng không được và bị té xuống đất làm tay anh I trúng vào cạnh bàn gây ra 02 vết trầy xước da trên cánh tay phải. Sau đó, T bỏ chạy ra ngoài lên xe và chở L bỏ đi khỏi hiện trường. Anh I được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/TgT.22 ngày 31/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Đoàn Quang I, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng mũi phải gây đứt da và niêm mạc hốc mũi, đứt cơ sụn cánh mũi và tiền đình mũi, sâu sát xương hàm trên đã được điều trị, hiện còn

+ Một sẹo vùng cánh mũi kích thước 4,1x0,1cm.

+ Một sẹo niêm mạc hốc mũi.

+ Một sẹo vùng tiền đình mũi kích thước 1,2x0,1cm.

+ Hình ảnh gãy xương hàm trên ngay dưới vị trí vết thương trên phim chụp cắt lớp vi tính tại thời điểm giám định.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

* Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 14/3/2022 do quí cơ quan cung cấp, hiện còn các vết tăng giảm sắc tố tại:

- Mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 5,5x(0,1-0,5)cm.

- Mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải kích thước 5,5x0,1cm.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 16% (Mười sáu phần trăm).

3. Kết luận khác: Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự) (Bút lục 56-60).

Ngày 13/4/2023, Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 230-GT/TgT.22 về việc giải thích pháp y đương sự Đoàn Quang I, cụ thể như sau:

- Thương tích vùng mũi phải có tỉ lệ 14% (Mười bốn phần trăm).

- Thương tích vùng cánh tay phải có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

- Thương tích vùng cẳng tay phải có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

Ngày 13/4/2022**,** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Ngọc T.

Ngày 06/02/2023, Nguyễn Ngọc T bị Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 101/QĐ-UBND về việc đưa người vào cơ sở xã hội N để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 10/4/2023, Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 497/QĐ-UBND hủy Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 với lý do đang bị khởi tố. Ngày 10/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt bị cáo Nguyễn Ngọc T để tạm giam.

Vật chứng vụ án:

+ 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm, là công cụ phạm tội. Quá trình điều tra, bị cáo T khai trong lúc bỏ trốn đã ném bỏ con dao này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô (không rõ biển số): bị cáo T khai mượn xe này của 01 người bạn (không rõ lai lịch) và cũng đã trả xe cho người này nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Bị hại anh Đoàn Quang I yêu cầu bồi thường số tiền 85.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKS-BC ngày 22/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa ngày 17/7/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai thêm tình tiết mới, theo đó xác định ông Lê Văn P là người đã cho Nguyễn Ngọc T mượn chiếc xe Wave, nên Tòa án nhân dân huyện C đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Sau khi làm rõ lời khai của ông Lê Văn P và bị cáo Nguyễn Ngọc T, Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Công văn số 27/CV-VKS ngày 16/8/2023 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 160/CT-VKS-BC ngày 22/6/2023.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 năm đến 04 năm tù; phần dân sự, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tại địa chỉ: B, ấp H, xã B, huyện C, TP. Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc T đã dùng dao tự chế gây thương tích cho anh Đoàng Quang I với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

[3] Bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm để gây thương tích, là tình tiết định khung được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T và anh Đoàn Quang I không có mâu thuẫn từ trước, anh Đoàn Quang I và Lương Kim N (là vợ của Nguyễn Ngọc T) không có quan hệ trái quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Chỉ vì nghi ngờ rồi dẫn đến ghen tuông, Nguyễn Ngọc T sẵn sàng dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, không cần làm rõ sự việc hay hòa giải để làm rõ nghi ngờ của mình. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã từng 02 lần bị cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng do có nơi cư trú ổn định và đang bị khởi tố nên Ủy ban cấp xã đã hủy bỏ và không tiếp tục lập hồ sơ áp dụng. Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội còn thuộc trường hợp có tính chất côn đồ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C không truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tình tiết định khung tại điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng việc Tòa án áp dụng tình tiết định khung tại điểm i

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 không làm thay đổi khung hình phạt mà bị cáo phải chịu nên không cần hoàn trả hồ sơ để truy tố lại và đúng theo giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Ngọc T đã phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, với các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế và 01 xe Wave không thu giữ được.

[8] Về dân sự: Bị hại I yêu cầu phải bồi thường 85.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa ngày 17/7/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T và anh Đoàn Quang I đã thống nhất được mức bồi thường là 30.000.000 đồng. Đến phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T vẫn thống nhất mức bồi thường là 30.000.000 đồng, bị hại anh Đoàn Quang I vắng mặt nhưng không có văn bản về việc thay đổi mức bồi thường thiệt hại đã được thống nhất vào ngày 17/7/2023. Hơn nữa, mức thỏa thuận bồi thường 30.000.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Khoản 1 Điều 3 và Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho anh I là 30.000.000 đồng.

[9] Đối với đối tượng không rõ lai lịch cho Nguyễn Ngọc T mượn xe, đối tượng tên L không rõ lai lịch được T rủ đi cùng, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Đối với Lương Kim N không biết Nguyễn Ngọc T hẹn anh Đoàn Quang I gặp nhằm cố ý gây thương tích cho anh I nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Đối với ông Lê Văn P (là cha của bị cáo Nguyễn Ngọc T) do bị cáo Nguyễn Ngọc T khai là có liên quan đến chiếc xe mà bị cáo dùng để đến địa điểm gây thương tích (khai tại phiên tòa ngày 17/7/2023), nhưng quá trình điều tra bổ sung không làm rõ được ông Lê Văn P có liên quan nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng vào điểm a, i Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T: 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

- Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 3 và Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Buộc Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho anh Đoàn Quang I số tiền là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Dũng

2AAK